

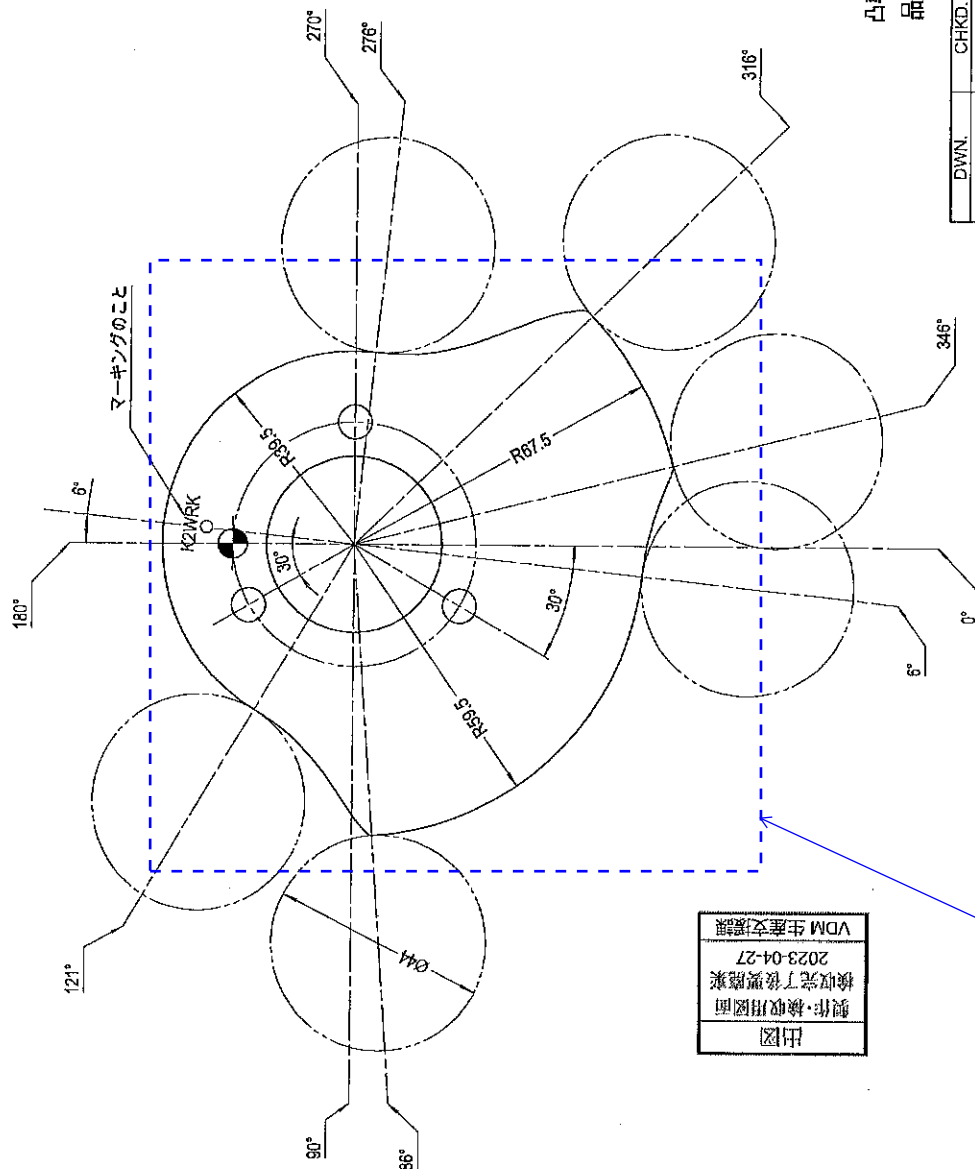


DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Lin Wei Cheng	Chang Fu Rung	部品図	押しカム
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	PUSH CAM
HRC 60° ~ 62°		部品図	推凸輪
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG No.
SKD11	2009/11/10	1:1	
			
			
4	5	S799127	
MABUCHI MOTOR CO., LTD.			

凸輪曲線須是與推夏凸輪成反方向的仿形加工。(KC-146)
品番: 4T1D83303 (ティーエス プレジジョン)



出図
製作・換収用図面
換収完了後要廃棄
2023-04-27
VDM 生産支援課

SNO: **S799127**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 T16*120*140	AA:20 MA:40 HT:40 GS:90 ED:60 EW:400 EN:60 GR:40 AF:20 KT